

Số: 1885/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ lập Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*
- Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống thiên tai;*
- Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*
- Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;*
- Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 206/TTr-SNN ngày 28 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ lập Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, với nội dung chính như sau:

1. Tên Đề cương: Lập Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đơn vị chủ quản: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Đơn vị thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đơn vị tư vấn.

4. Đơn vị phối hợp: Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Mục đích, phạm vi:

a) Mục đích: Đánh giá tình hình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; rà soát, xác định cụ thể các vùng bố trí dân cư các vùng thiên tai (*sạt lở vùng bờ sông, bờ biển, cơ sạt lở đất núi, lũ ống, lũ quét, ngập lũ, xâm nhập mặn, nước biển dâng, sóng thần*), đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bố trí di dời người dân đảm bảo an toàn, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

b) Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6. Nhiệm vụ:

Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Rà soát số lượng dân cư, đối tượng và các dự án bố trí, sắp xếp dân cư trong quy hoạch được phê duyệt đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành và chưa thực hiện được, làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung số lượng, đối tượng để lập dự án bố trí dân cư mới, hay lồng ghép với các dự án đã đề xuất phù hợp với tình hình thực tế.

Điều tra, khảo sát các điểm nguy cơ thiên tai mới, xác định các vị trí có nguy cơ, vùng nguy cơ, các loại hình thiên tai (*sạt lở vùng bờ sông, bờ biển, cơ sạt lở đất núi, lũ ống, lũ quét, ngập lũ, xâm nhập mặn, nước biển dâng, sóng thần*), đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Rà soát, tổng hợp vị trí các điểm, số lượng, đối tượng bố trí dân cư, tổng hợp xây dựng kế hoạch bố trí dân cư hợp lý, khả thi trong giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng hệ thống giải pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025.

7. Nội dung lập Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025:

a) Đánh giá các điều kiện liên quan, tác động đến việc lập Kế hoạch

- Vị trí, địa lý và điều kiện thiên nhiên của tỉnh;
- Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến kế hoạch bố trí dân cư;
- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án bố trí ổn định dân cư trên

địa bàn tỉnh:

+ Đánh giá thực trạng kết quả thực hiện Quyết định 3144/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

+ Các Chương trình khác liên quan đến ổn định dân cư: Kết quả hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

+ Đánh giá chung về kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư và tính cấp thiết thực hiện bố trí dân cư.

- Điều tra, rà soát thống kê xác định nhu cầu bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2025;

- Đánh giá chung.

b) Quan điểm, mục tiêu và nội dung Kế hoạch

- Quan điểm lập kế hoạch bố trí ổn định dân cư;

- Mục tiêu bố trí ổn định dân cư: Mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2021-2025, Mục tiêu cụ thể (theo từng năm);

- Xây dựng kế hoạch bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2025:

+ Kế hoạch bố trí ổn định dân cư: Kế hoạch bố trí số hộ đối tượng ổn định dân cư (sắp xếp số hộ, nhân khẩu bố trí theo từng hình thức như: bố trí di chuyển xen ghép, di chuyển bố trí tập trung, hay bố trí tại chỗ chỉ đầu tư nâng cấp công trình bảo vệ, cần bố trí cụ thể theo từng dự án tái định cư) theo địa bàn bố trí ổn định theo xã, huyện và toàn tỉnh;

+ Tiến độ bố trí dân cư theo các năm (trên cơ sở tiến độ thực hiện theo các dự án bố trí dân cư);

+ Tổng hợp các dự án cần xây dựng, các công trình bảo vệ dân cư để ổn định dân cư tại chỗ; các dự án khu, cụm bố trí ổn định theo thứ tự ưu tiên, trong đó danh mục các dự án vùng cần di dời cấp bách (quy mô hộ, tên khu cụm, tuyến, điểm và khái toán vốn đầu tư);

+ Cần xác định, thể hiện đối với các loại dự án bố trí dân cư: Loại dự án bố trí dân cư tập trung; dự án bố trí dân cư tại chỗ; xây dựng mới hay nâng cấp công trình hạ tầng để bảo vệ dân cư; dự án bố trí dân cư xen ghép; dự án bố trí dân cư tại chỗ theo hình thức hỗ trợ để hộ đối tượng tự nâng cấp công trình của hộ phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt;

- Kế hoạch hỗ trợ di dời hộ gia đình, cộng đồng dân cư phát triển sản xuất, kinh doanh với các đối tượng bố trí dân cư.

c) Tổng hợp vốn đầu tư:

- Nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025;

- Phân kỳ vốn đầu tư theo từng năm.

d) Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Nâng cao nhận thức về công tác bố trí dân cư;
- Đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện;
- Cụ thể hoá, xây dựng định mức chi phí, cơ chế thực hiện các chính sách về bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về công tác bố trí dân cư.

đ) Hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch bố trí dân cư:

- Hiệu quả kinh tế;
- Hiệu quả xã hội;
- Hiệu quả an ninh, quốc phòng;
- Tác động môi trường.

e) Kết luận và kiến nghị

8. Thời gian thực hiện lập Kế hoạch và sản phẩm.

a) Thời gian thực hiện: 06 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

b) Sản phẩm:

- Báo cáo tổng hợp Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025: 12 bộ;
- Các loại bản đồ màu tỷ lệ 1/100.000 (2 loại):
 - + Bản đồ hiện trạng phân bố dân cư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 03 bộ.
 - + Bản đồ chuyên đề các khu vực nguy cơ thiên tai, vùng khó khăn, vùng hải đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 03 bộ.
 - + Bản đồ Kế hoạch bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021 - 2025: 03 bộ.
- Đĩa CD lưu báo cáo tổng hợp và các loại bản đồ màu.

9. Dự toán kinh phí: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan rà soát thẩm định, cân đối và bố trí trong năm 2021, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nội dung phê duyệt tại Điều 1; chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng, nội dung công việc lập Kế hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT - UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTN(6)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh